CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/PHEVA/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MTV BÁNH KẸO PHEVA

Địa chỉ: Lô số 2, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, Phường Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Điện thoại: 0906 545 260

E-mail: info@phevaworld.com

Mã số doanh nghiệp: 4001137910

Số giấy chứng nhận ISO 22000:2018 : 9199293433433 - FSMS. Ngày chứng nhận: 15/05/2024. Ngày hết hạn: 14/05/2027. Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận và giám định quốc tế ISOCERT.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sôcôla đen Tiêu đen

2. Thành phần: Cacao nhão, Đường, Bơ cacao, Tiêu đen (1,3%), Chất nhũ hoá (322(i)), Hương vani tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh 15g, 120g, 500g hoặc tuỳ theo yêu cầu khách hàng
- Sản phẩm được bao gói bằng giấy nhôm hoặc màng PE, PP. Sau đó được bao gói trong hộp giấy hoặc trong bao PE.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH MTV Bánh Kẹo Pheva đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	5
2	Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	15

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định về giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm cho các chỉ tiêu vi sinh vật :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	50.000
2	Tổng số bào tử nấm men - nấm	CFU/g	500
3	Coliforms	CFU/g	10
4	E. Coli	CFU/g	Không có
5	Staphylococcus aureus	CFU/g	Không có
6	Clostridium perfringens	CFU/g	Không có
7	Bacillus cereus	CFU/g	Không có
8	Salmonella	CFU/25g	Không có

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Nam, ngày 27 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 4001137910 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MTV BÁNH KẸO PHEVA
TỈNH QUẢNG NAM

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CỬU NAM PHƯƠNG

Mẫu nhãn sản phẩm

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

M.S.D.N: 4001137910 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MTV BÁNH KẸO PHEVA
TỈNH QUẢNG NAM

Sôcôla đen Tiêu đen
Thành phần: Cacao nhão, Đường, Bơ cacao, Tiêu đen (1,3%), Chất nhũ hoá (322(i)), Hương vani tự nhiên.
Thông tin dinh dưỡng (trên 100g):
Năng lượng: 528 kcal; Chất đạm: 8,82 g; Carbohydrat: 35,2 g; Đường tổng: 32,4 g; Chất béo: 39,1 g; Natri: 16,6 mg.
Thông tin cảnh báo: Không dùng cho người dị ứng với đậu nành (từ chất nhũ hoá). Sản phẩm có thể chứa dấu vết của các loại hạt và sữa.

NSX: **HSD**: 6 tháng kể từ NSX

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát. HDSD: ăn trực tiếp
Khối lượng tịnh: 120g
Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH MTV BÁNH KẸO PHEVA
Lô số 2, KCN Điện Nam-Điện Ngọc, Phường Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam. Sản xuất tại Việt Nam.

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

M.S.D.N: 4001137910 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MTV BÁNH KẸO PHEVA
TỈNH QUẢNG NAM

Sôcôla đen Tiêu đen
Thành phần: Cacao nhão, Đường, Bơ cacao, Tiêu đen (1,3%), Chất nhũ hoá (322(i)), Hương vani tự nhiên.
Thông tin dinh dưỡng (trên 100g):
Năng lượng: 528 kcal; Chất đạm: 8,82 g; Carbohydrat: 35,2 g; Đường tổng: 32,4 g; Chất béo: 39,1 g; Natri: 16,6 mg.
Thông tin cảnh báo: Không dùng cho người dị ứng với đậu nành (từ chất nhũ hoá). Sản phẩm có thể chứa dấu vết của các loại hạt và sữa.

NSX: **HSD**: 6 tháng kể từ NSX

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát. HDSD: ăn trực tiếp
Khối lượng tịnh: 500g
Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH MTV BÁNH KẸO PHEVA
Lô số 2, KCN Điện Nam-Điện Ngọc, Phường Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam. Sản xuất tại Việt Nam.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, quận Sơn Trà & 97 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **SÔCÔLA ĐEN TIÊU ĐEN**
2. Ký hiệu mẫu: /
3. Số lượng mẫu 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu gồm 11 thanh, khoảng 300 g, được chứa trong túi nilon zip
5. Khách hàng: CÔNG TY TNHH MTV BÁNH KẸO PHEVA
6. Địa chỉ: Lô số 2, Đường số 3, KCN Điện Nam – Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
7. Ngày nhận mẫu: 10/4/2025
8. Ngày thử nghiệm: từ ngày: 10/4/2025 đến ngày: 18/4/2025
9. Kết quả thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH		PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
1	Hàm lượng Protein	g/100g	KT2.QT.CH-057	8,82
2	Hàm lượng Carbohydrate(*)	g/100g	KT2.QT.CH-060(n)	35,2
3	Hàm lượng chất béo	g/100g	KT2.QT.CH-058	39,1
4	Năng lượng(**)	Kcal/100g	KT2.QT.CH-046(n)	528
5	Hàm lượng Đường tổng (tính theo Glucose)	g/100g	KT2.QT.CH-055	32,4
6	Hàm lượng Na	mg/100g	AOAC 969.23	16,6
7	Hàm lượng Pb	mg/kg	AOAC 999.11	< 0,05 (MQL)
8	Hàm lượng Cd	mg/kg	AOAC 999.11	< 0,05 (MQL)
9	Hàm lượng As	mg/kg	AOAC 986.15	< 0,05 (MQL)
10	Hàm lượng Hg	mg/kg	AOAC 971.21	< 0,05 (MQL)

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, quận Sơn Trà & 97 Lý Thái Tổ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH		PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
11	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	AOAC 991.31	KPH (MDL = 0,5)
12	Hàm lượng Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	AOAC 991.31	KPH (MDL = 1,0)
13	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	$2,8 \times 10^3$
14	*Coliform*	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (< 10)
15	*E.coli*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (< 10)
16	*Bacillus cereus* giả định	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (< 10)
17	*Staphylococci* có phản ứng dương tính với Coagulase (*S.aureus* và các loài khác)	CFU/g	ISO 6888-1:2021	KPH (< 10)
18	*Clostridium perfringens*	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (< 10)
19	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (< 10)
20	*Salmonella spp.*	-	TCVN 10780-1:2017	Âm tính/ 25 g

Ghi chú:
- (*): Hàm lượng Carbohydrat không bao gồm chất xơ;
- (**): Chỉ tiêu Năng lượng được sử dụng kết quả Carbohydrat không bao gồm chất xơ;
- KPH: Không phát hiện;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- (n): Phép thử chưa được công nhận Vilas;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi đến;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH

Võ Thị Bích Thủy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngô Thị Như Loan